

Bản án số: 19/2018/HSST

Ngày 10 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mây

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 12/02/2018 đối với:

Bị cáo **Vũ Thị H**, sinh năm 1989, tại thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình; số CMND: 151622887; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Vũ Văn R (Đã chết) và bà Trần Thị X; tiền sự: Không; tiền án: Không.

(Bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại: - Chị Vũ Thị H, sinh năm 1995 (Có mặt).

- Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Thái Bình.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Văn R, sinh năm 1961 (Có mặt).

- Bà Vũ Thị C, sinh năm 1964 (Có mặt).

Đều cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/12/2017 sau khi đi đám cưới nhà ông Đặng Kim G sinh năm 1964 ở thôn M xã N huyện K tỉnh Thái Bình, Vũ Thị H thấy bác ruột là ông Vũ Văn R sinh năm 1961 ở thôn Đ, xã E, K đang có mặt ở đám cưới, thấy vậy H nảy sinh ý định trộm cắp nhà ông R. Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SIRIOUS màu trắng biển kiểm soát 17B1-729.04 đi từ nhà ông Đặng Kim G đến nhà mẹ đẻ là bà Trần Thị X sinh năm 1969 trú tại thôn Đ xã E. H vào nhà bà X lấy 02 chiếc búa đinh và quan sát nhà ông Vũ Văn R thấy không có ai ở nhà. H đi đến nhà ông R và dùng 02 chiếc búa đinh để phá khóa cửa phòng ngủ nhãn hiệu YOFI để đi vào nhà. Khi H đến phòng ngủ của chị Vũ Thị H sinh năm 1995 (là con dâu ông Vũ Văn R) H đi đến chiếc tủ gỗ 3 ngăn, kê sát tường bên phải theo hướng từ cửa đi vào, thấy tủ không khóa, H lục soát thấy đáy tủ có một ngăn, kéo ngăn tủ thấy bên trong có một chiếc hộp màu đỏ bên trong có: 01 nhẫn loại 02 chỉ; 05 nhẫn loại 01 chỉ; 2 nhẫn vàng mỗi nhẫn 0,5 chỉ; 01 dây chuyền 03 chỉ, tổng trị giá 37.913.000 đồng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 phong bì có 19.300.000 đồng (các loại tiền mệnh giá 100.000 đồng; 200.000 đồng và 500.000 đồng). Sau đó H bỏ tài sản trộm cắp vào túi và đi về nhà bà X cất giấu 02 chiếc búa đinh, và lấy xe mô tô đi về nhà, trên đường đi H đã vất 02 vỏ phong bì và chiếc vỏ hộp đựng vàng xuống sông, số tài sản trộm cắp H cất giấu tại nhà. Đến ngày 21/12/2017 Vũ Thị H đã giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp được cho Cơ quan Công an huyện Kiến Xương.

Tại bản Cáo trạng số 17/KSĐT, ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình đã truy tố Vũ Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội: "Trộm cắp tài sản";
- Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b; p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Vũ Thị H mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.
- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra để giải quyết.
- Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc khóa nhãn hiệu YOFI mặt trên có một vết xước kim loại dài 05mm; 01 búa đinh thân búa bằng sắt dài 05cm, mặt búa hình vuông cạnh 02cm, đầu trên thân búa dẹt, hình chữ V; cán búa bằng ống tuýp dài 28cm, đường kính 02cm và 01 búa đinh, thân búa bằng sắt dài 6cm, mặt búa hình vuông cạnh 2,5cm, đầu trên thân búa dẹt hình chữ V; cán búa bằng ống tuýp dài 24cm, đường kính 02cm.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Thị H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra cũng như trong giai đoạn truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như:

- Đơn trình báo, lời khai của của người bị hại là chị Vũ Thị H sinh năm 1995, trú tại thôn Đ xã E huyện K; đơn ghi ngày 19/12/2017 thể hiện (*Bút lục số 38; 39- 42*).

- Biên bản quản lý vật chứng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 21/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã E (*Bút lục số 34*).

- Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do cơ quan điều tra Công an huyện K lập hồi 16 giờ ngày 19/12/2017 tại chỗ ở của chị Vũ Thị H sinh năm 1995 trú tại thôn Đ xã E huyện K. (*Bút lục số 28 - 30*).

- Bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá huyện K (*Bút lục số 24-25*).

- Lời khai của người có quyền lợi liên quan là ông Vũ Văn R sinh năm 1961 và bà Vũ Thị C, sinh năm 1964 đều trú tại thôn Đ xã E huyện K (là bố, mẹ chồng chị Hảo) (Bút lục số 77- 84).

Xét thấy các chứng cứ nêu trên phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Thị H về địa điểm, thời gian, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/12/2017, tại nhà ông Vũ Văn R sinh năm 1961 ở thôn Đ xã E huyện K, nhân lúc không có ai ở nhà, Vũ Thị H đã dùng 02 chiếc búa để phá khóa cửa vào phòng ngủ và vào nhà ông R. Tại phòng ngủ của chị Vũ Thị H (con dâu ông R), H đã trộm cắp 11 chỉ vàng (01 nhẫn loại 02 chỉ; 05 nhẫn loại 01 chỉ; 2 nhẫn vàng mỗi nhẫn 0,5 chỉ; 01 dây chuyền 03 chỉ) tổng trị giá 37.913.000 đồng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 phong bì có 19.300.000 đồng (các loại tiền mệnh giá 100.000 đồng; 200.000 đồng và 500.000 đồng). Tổng giá trị tài sản H đã trộm cắp được là 57.213.000 đồng. Hành vi nêu trên của Vũ Thị H phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

...

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Vũ Thị H được pháp luật hình sự bảo vệ. Tài

sản của mỗi công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi người trong xã hội đều phải có nghĩa vụ tôn trọng và thực hiện, trong đó có bị cáo nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nhưng không bằng sức lao động của mình nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo là người hoàn toàn có thể nhận thức rõ được hành vi của mình là xâm phạm đến tài sản của người khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, điều này thể hiện ý thức coi thường đạo đức xã hội và coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra. Có như vậy mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật nước ta và có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tài sản trộm cắp cho cơ quan Công an và người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Mặt khác xét nhân thân bị cáo, bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, ngoài hành vi phạm tội lần này không có hành vi phạm tội nào khác. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, chồng đã chết do tai nạn lao động, bị cáo phải nuôi hai con nhỏ, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn H đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn R và bà Vũ Thị C cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 11 chỉ vàng và số tiền 19.300.000 đồng và 01 hộp nhựa hình tròn màu đỏ đường 05cm, mặt trước có chữ “vàng bạc đá quý”. Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu là chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc khóa nhãn hiệu YOFI mặt trên có một vết xước kim loại dài 05mm. Xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn R và bà Vũ Thị C, tại phiên tòa hôm nay ông R và bà C đều xác nhận chiếc khóa trên đã hỏng không còn sử dụng được nữa nên ông R và bà C đều không đề nghị được nhận lại chiếc khóa trên nên Hội đồng xét xử cần căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối 01 búa đinh thân búa bằng sắt dài 05cm, mặt búa hình vuông cạnh 02cm, đầu trên thân búa dẹt, hình chữ V; cán búa bằng ống tuýp dài 28cm, đường kính 02cm; 01 búa đinh, thân búa bằng sắt dài 6cm, mặt búa hình vuông cạnh 2,5cm, đầu trên thân búa dẹt hình chữ V; cán búa bằng ống tuýp dài 24cm, đường kính 02cm mà Vũ Thị H đã mua về để nhà mẹ đẻ là bà Trần Thị X vào khoảng đầu năm 2017 để có việc gì thì dùng. Xác định đây là công cụ, phương tiện thực hiện việc phạm tội của bị cáo Vũ Thị H nên Hội đồng xét xử cần căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

Căn cứ điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án 10/4/2018.

Giao bị cáo Vũ Thị H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

4. Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Thái Bình trả lại cho người bị hại là chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn H toàn bộ số tài sản gồm: 11 chỉ vàng và số tiền 19.300.000 đồng và 01 hộp nhựa hình tròn màu đỏ đường 05cm, mặt trước có chữ “vàng bạc đá quý”.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc khóa nhãn hiệu YOFI mặt trên có một vết xước kim loại dài 05mm.

Tịch thu tiêu hủy: 01 búa đinh thân búa bằng sắt dài 05cm, mặt búa hình vuông cạnh 02cm, đầu trên thân búa dẹt, hình chữ V; cán búa bằng ống tuýp dài 28cm, đường kính 02cm; 01 búa đinh, thân búa bằng sắt dài 6cm, mặt búa hình vuông cạnh 2,5cm, đầu trên thân búa dẹt hình chữ V; cán búa bằng ống tuýp dài 24cm, đường kính 02cm.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện K thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý theo biên bản giao ngày 12/02/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Thị H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, chị Vũ Thị H, ông Vũ Văn R và bà Vũ Thị C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/4/2018.

Anh Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi

